CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01./2026/BC/BTGĐ-VISC	*Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Tài chính Việt Nam kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

PHẦN 1: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2025

1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025

Theo Tổng cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, vượt mục tiêu đề ra và chứng minh khả năng phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là sự bứt tốc trong quý IV/2025. Quy mô nền kinh tế đã vượt mốc 514 tỷ USD. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động phức tạp, Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực, nổi bật là việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát hiệu quả và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Về cơ cấu tăng trưởng GDP năm 2025, xét theo khu vực kinh tế, tăng trưởng năm 2025 được đóng góp bởi cả ba khu vực, trong đó, khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp - xây dựng giữ vai trò chủ đạo. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30% vào mức tăng chung của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, là khu vực đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GDP

Tính chung trong năm 2025, cả nước hơn 195 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 24,1%) và 102.3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tổng cộng 297,4 nghìn doanh nghiệp gia nhập thị trường trong năm. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 205,4 nghìn doanh nghiệp (tính đến hết tháng 11), tăng 18,6% so với năm 2024. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm trước

Năm 2025, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng – tăng 12,8% so với năm trước. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 bao gồm Vốn đăng ký 8,42 tỷ USD, tăng 0,5%, Vốn thực hiện ước đạt 27,62% tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong năm 2025 có 173 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 1 tỷ USD – tăng 65,9% với năm trước; có 32

lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh là 360,8 triệu USD (gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ). Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 1,36 tỷ USD, tăng 88,7% so với cùng kỳ 2024.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2025 đạt mức kỷ lục, ước tính khoảng 930 tỷ USD – tăng trên 18% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475 tỷ USD; nhập khẩu đạt 455 tỷ USD tăng. Tính chung 2025, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 10 liên tiếp với mức thặng dư ước tính đạt 20 tỷ USD.

2. Tình hình thị trường chứng khoán năm 2025

Nhìn chung năm 2025 thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục trong vòng 8 năm kể lại đây cả về chỉ số và thanh khoản khi VN-Index tăng tới hơn 40% so với năm 2024, giá trị giao dịch bình quân đạt khoảng 29,5 nghìn tỷ đồng/phiên. Quy mô vốn hóa thị trường vượt 9,68 triệu tỷ đồng, tương đương 84,1% GDP ước tính năm 2024. Đây là mức tăng trưởng nổi bật trong bối cảnh nhiều thị trường khu vực và toàn cầu chỉ ghi nhận mức tăng khiêm tốn hoặc biến động mạnh. Chỉ số đại diện thị trường Việt Nam nằm trong nhóm 5 thị trường tăng trưởng mạnh nhất thế giới năm qua, vượt xa các thị trường phát triển như Nikkei 225 của Nhật Bản (26%) hay S&P500 của Mỹ (16%), thậm chí vượt trội mặt bằng chung của các thị trường mới nổi khi chỉ số MSCI Emerging markets chỉ tăng 28%.

Diễn biến thị trường Chứng khoán chứng kiến sự xoay chuyển bất ngờ trong chính sách thương mại của Tổng thống Donald Trump hồi tháng 4/2025 đã gây ra cú sốc lớn cho thị trường chứng khoán toàn cầu. Chưa khi nào, kể cả các giai đoạn khủng hoảng tài chính, các thị trường chứng khoán lại đón nhận tin sốc không thể đoán trước như vậy. Hàng loạt quốc gia xuất khẩu hàng hóa vào Mỹ đối diện với mức thuế đối ứng từ 20% tới trên 70%, trong đó có Việt Nam tới 46%. Rất may chỉ vài ngày sau khi công bố mức thuế đối ứng "khó hiểu" đó, Tổng thống Trump phát tín hiệu "mở cửa đàm phán" và chỉ tạm áp dụng mức thuế bổ sung 10%. Thị trường đã có câu trả lời và lập tức hình thành một sóng tăng khổng lồ hiếm có. VN-Index từ đáy tháng 4/2025 đến giữa tháng 10 đã tăng tối đa hơn 67%.

Năm 2025 điểm nhấn lớn nhất của TTCK Việt Nam không chỉ nằm ở quy mô và thanh khoản, mà ở những cải cách mang tính nền tảng, góp phần nâng cao chất lượng thị trường theo hướng tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Thứ nhất, về khuôn khổ pháp lý về chứng khoán và TTCK dần hoàn thiện; Thứ hai, đưa vào vận hành hệ thống công nghệ mới (KRX), nâng cao năng lực xử lý và minh bạch; Thứ ba, FTSE Russell đã chính thức công bố TTCK Việt Nam đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Tổng thể những nỗ lực này đã góp phần củng cố niềm tin thị trường và tạo động lực tích cực cho sự phát triển bền vững của TTCK Việt Nam.

Về thị trường trái phiếu, Kho bạc Nhà nước đã huy động 371.499,76 tỷ đồng năm 2025, hoàn thành 74,3% kế hoạch năm 2025 được giao. Giá trị giao dịch bình quân đạt 14.845 tỷ đồng/phiên, tăng 26,02% so với bình quân cả năm 2024.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2025		%
	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	78,300,000,000	39,278,473,682	50.16%
II. CHI PHÍ KINH DOANH	28,367,500,000	27,461,600,461	96.81%
III. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	11,664,000,000	11,225,800,695	96.24%
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	**38,268,500,000**	**602,899,588**	**1.58%**

(Nguồn: Theo báo cáo tài chính kiểm toán 2025 do Công ty cung cấp)

2. Chỉ tiêu tài chính chi tiết

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % Thực hiện/Kế hoạch
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	**25.034.896.126**	**38.111.000.000**	**602,899,588**	**1.58%**
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**42.867.821.611**	**77.300.000.000**	**38.546.905.313**	**49,87%**
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19.665.301.568	20.000.000.000	8.995.000.000	44,98%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.642.739.724	12.500.000.000	12.404.794.505	99,24%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	203.398.936	27.000.000.000	522.053	0,00%
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3.191.333.122	8.000.000.000	1.110.350.786	13,88%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng	0	500.000.000		0,00%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	395.514.234	800.000.000	339.506.102	42,44%
1.7. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	54.545.455	500.000.000	50.000.000	10,00%
1.8. Thu nhập hoạt động khác	3.714.988.572	8.000.000.000	15.646.731.867	195,58%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	**8.474.194.509**	**28.525.000.000**	**26.356.293.537**	**92,40%**
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	4.466.000.000	2.000.000.000	23.287.000.000	1164,35%

2.2. Chi phí DP tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay		20.250.000.000		
2.3. Chi phí hoạt động tự doanh	175.444.443	200.000.000		
2.4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3.273.521.604	4.800.000.000	2.259.277.352	47,07%
2.5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	300.000.000		
2.6. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0	-		
2.7. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	424.806.702	800.000.000		
2.8. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	26.027.397	175.000.000	375.717.608	214,70%
2.9. Chi phí các dịch vụ khác	108.394.363	-	434.298.577	
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	**2.685.771.832**	**1.000.000.000**	**731.568.369**	**73,16%**
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	982.401.969			
3.2. Doanh thu khác về đầu tư	1.703.369.863			
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	**11.282.270.651**	**11.664.000.000**	**11.225.800.695**	**96,24%**
5.1 Chi phí tiền lương và các khoản theo lương	5.828.271.100	6.000.000.000	5.168.799.586	86,15%
5.2 Chi phí thuê VP, điện nước.	757.087.482	800.000.000	863.594.007	107,95%
5.3 Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐS đầu tư	1.516.245.050	1.500.000.000	1.504.963.550	100,33%
5.4 Chi phí thuế, lệ phí	4.150.000	-		
5.5 Chi phí Công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng, VPP	245.816.297	400.000.000	160.279.032	40,07%
5.6 Chi phí CNTT, chữ ký số, đường truyền, hệ thống mạng, Chi phí phần mềm giao dịch	1.880.221.759	2.000.000.000	2.811.224.134	140,56%
5.7 Chi phí dự phòng/ hoàn nhập dự phòng	-			
5.8 Chi phí lãi vay các khoản vay /nợ	-			
5.9 Chi phí dịch vụ mua ngoài (tiếp khách, công tác phí, taxi,)	558.669.894	500.000.000	664.923.192	132,98%
5.10 Chi phí thù lao HĐQT và BKS	264.000.000	264.000.000	264.000.000	100,00%
5.11 Chi phí khác (phí ck ngân hàng, ..)	227.809.069	200.000.000	52.017.194	26,01%
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	**25.797.128.283**	**38.111.000.000**	**1.696.360.656**	**4,45%**
6.1. Thu nhập khác	17.080.893		11.845.856	
6.2. Chi phí khác	779.313.050		1.105.306.924	
6.3.Lợi nhuận khác	(762.232.157)		(1.093.461.068)	
VII. TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**25.034.896.126**	**38.111.000.000**	**602.899.588**	**1,58%**

(Nguồn: Theo báo cáo tài chính kiểm toán 2025 do Công ty cung cấp)

III. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM

Năm 2025 tiếp tục tập trung vào xử lý các vấn đề về nội tại công ty, hệ thống nội bộ:

- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng hệ thống KRX
- Được cấp phép nghiệp vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán
- Tập trung khai thác khách hàng tổ chức, doanh nghiệp để mở rộng sản phẩm dịch vụ.
- Kiểm soát chi phí hoạt động hiệu quả.
- Xây dựng các chương trình phối hợp với các Hiệp hội hướng tới đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2026

1. Dự báo nền kinh tế vĩ mô năm 2026

Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 được đề cập trong Nghị quyết 244/2025/QH15 của Quốc hội là phấn đấu từ 10% trở lên. Có thể thấy đây là một mục tiêu tăng trưởng cao, khi so với các giai đoạn trước và so với mặt bằng tăng trưởng các nước trong khu vực, cũng như toàn thế giới. Khác với cách đặt kế hoạch trong các năm về trước, Quốc hội dùng từ "phấn đấu" để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, hàm ý vừa quyết tâm đưa kinh tế phát triển, vươn mình, vừa thận trọng, tăng trưởng nhưng trước nhất là đảm bảo tính ổn định. Nhìn chung, đây là mục tiêu được đặt trong một năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm năm 2026-2030, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng. Và chắc chắn rằng, tăng trưởng tín dụng vẫn là điểm tựa quan trọng để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế kể trên..

Năm 2026, Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Việt Nam được xác định bình quân khoảng 4,5%, trong bối cảnh áp lực tăng giá từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao (GDP trên 10%) và biến động địa chính trị thế giới. Bộ Tài chính xây dựng 3 kịch bản CPI tăng 3,6% - 4,6%, dựa trên việc phối hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ chủ động và tài khóa mở rộng hợp lý.

2. Dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026

Về triển vọng thị trường trong năm 2026, thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào chu kỳ mới với nền tảng vững chắc được tích lũy từ năm 2025 — một năm thăng hoa khi VN-Index ghi nhận mức tăng kỷ lục kể từ năm 2017 với biên độ 40,87%, đồng thời hệ thống KRX đi vào vận hành và câu chuyện nâng hạng thị trường dần được hiện thực hóa. Tuy nhiên, năm 2026 sẽ là năm thị trường chuyển từ giai đoạn định giá lại kỳ vọng sang phản ánh chất lượng tăng trưởng thực, khi triết lý đầu tư chủ đạo của các tổ chức chuyên nghiệp

chuyển hướng sang ưu tiên chất lượng hơn động lượng, chọn lọc cổ phiếu thay vì chạy theo xu hướng chung. Bên cạnh đó, ba chủ đề then chốt gồm đầu tư hạ tầng, thị trường vốn phát triển và làn sóng IPO bùng nổ sẽ định hình nền kinh tế Việt Nam từ năm 2026 trở đi, tạo lực đỡ bền vững cho thị trường. Một rủi ro cần theo dõi là sự phân hóa trên thị trường: trong mức tăng 40,87% của VN-Index năm 2025, nếu loại bỏ nhóm cổ phiếu họ VIN thì chỉ số thực chất chỉ tăng khoảng 12–13%, cho thấy sức tăng thực sự của thị trường cần được lan tỏa rộng hơn trong năm 2026.

Mốc 1.900 – 2.050 điểm được xem là vùng mục tiêu khả thi trong kịch bản cơ sở của năm 2026, dựa trên phép tính: EPS toàn thị trường tăng trưởng 15–17% (so với mức nền 20–22% của năm 2025 và mục tiêu GDP 10%), kết hợp P/E mục tiêu trong vùng 15,5–16,0 lần - tiệm cận mức bình quân lịch sử 10 năm của thị trường là 16,6 lần. Thanh khoản kỳ vọng tiếp tục cải thiện lên mức bình quân 28.000–32.000 tỷ đồng/phiên, nhờ dòng vốn thụ động từ các quỹ mô phỏng chỉ số FTSE ước tính 800 triệu đến 1 tỷ USD, và dòng vốn từ quỹ chủ động có thể đạt 4–6 tỷ USD sau khi thị trường chính thức gia nhập nhóm mới nổi. Nhóm ngành dẫn dắt kỳ vọng gồm chứng khoán và ngân hàng (hưởng lợi kép từ nâng hạng và làn sóng IPO), hạ tầng và vật liệu xây dựng (thụ hưởng đầu tư công), cùng hàng tiêu dùng (phục hồi sau 2–3 năm tăng trưởng chậm với định giá đang ở vùng hấp dẫn). Trong kịch bản tích cực VN-Index có thể đạt được mốc 2.200 điểm nếu tăng trưởng GDP đạt trên 10% và dòng vốn ngoại giải ngân mạnh hơn dự kiến.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH TỔNG HỢP CÔNG TY 2026

1. Số liệu:

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026
	Kế hoạch	Thực hiện	
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	78,300,000,000	39,278,319,538	75.300.000.000
II. CHI PHÍ KINH DOANH	28,367,500,000	27,461,600,461	31.725.000.000
III. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	11,664,000,000	11,225,800,695	12.464.000.000
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	**38,268,500,000**	**602,899,588**	**32.111.000.000**

(Nguồn: Theo báo cáo tài chính kiểm toán 2025 do Công ty cung cấp)

2. Định hướng và tổ chức triển khai

a) Định hướng phát triển chung của Công ty



Mở rộng hoạt động kinh doanh môi giới trên cơ sở tuyển dụng nhân sự, xây dựng đội ngũ kinh doanh, xây dựng các sản phẩm phù hợp để tận dụng các cơ hội của thị trường, tối đa hóa hiệu quả hoạt động dịch vụ chứng khoán

Mở rộng hoạt động kinh doanh các dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong đó chú trọng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, và hoạt động trái phiếu

b) Định hướng các mảng nghiệp vụ, kinh doanh năm 2026

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý của công ty để đăng ký các nghiệp vụ kinh doanh cần thiết bao gồm: Bảo lãnh phát hành, Tư vấn, Cho vay ký quỹ, Thành viên Sở giao dịch trái phiếu

- **Mảng Dịch vụ chứng khoán (Môi giới)**
  - + Triển khai dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ phù hợp với thị trường và nhu cầu khách hàng
  - + Đẩy mạnh hoạt động của các đơn vị kinh doanh (PGD TVV và Đại lý tại TPHCM) sau khi các nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép
  - + Tăng cường quảng cáo hình ảnh công ty, phần mềm mới trên các ấn phẩm chứng khoán (Thời báo kinh tế chứng khoán)
  - + Đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự kinh doanh/Môi giới sau khi công ty có nguồn kinh doanh ổn định
  - + Xây dựng chính sách, chế độ đội ngũ Môi giới nhằm hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động tuyển dụng
  - + Triển khai tư cách thành viên của Sàn giao dịch trái phiếu. Thông qua đó, có thể thực hiện các hoạt động tư vấn, môi giới trái phiếu chính phủ
  - + Kiểm soát, quản trị tốt dư nợ cho vay trong các điều kiện của thị trường
  - + Xây dựng hệ thống báo cáo, bản tin cung cấp cho khách hàng thông qua hệ thống Email, Mobile App ....
  - + Xây dựng các sản phẩm huy động, tiết kiệm nhằm gia tăng nguồn vốn để đưa vào hoạt động kinh doanh dịch vụ chứng khoán
  - + Phối hợp với bên thứ 3 phát triển thị trưởng mảng data dữ liệu để đưa khách hàng về giao dịch tại VISC

+ Tổ chức các chương trình, roadshow hoặc minishow để giới thiệu SPDV tại doanh nghiệp các tỉnh theo chương trình của các hiệp hội

+ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ vốn và giao dịch đối với các deal cụ thể của doanh nghiệp

– **Mảng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành**

+ Thúc đẩy hoạt động của Phòng kinh doanh phục vụ hoạt động tư vấn doanh nghiệp bao gồm các mảng nghiệp vụ tư vấn: tư vấn niêm yết, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn tái cấu trúc.....(sau khi đăng ký thành công bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành);

+ Phối hợp với các hiệp hội trong chương trình tiếp cận doanh nghiệp tại các tỉnh để tư vấn về các nghiệp vụ: quản trị công ty, tư vấn IPO, tư vấn niêm yết và các dịch vụ khác liên quan tới doanh nghiệp.

+ Tiếp tục triển khai nghiệp vụ môi giới M&A doanh nghiệp.

+ Tiếp tục triển khai thúc đẩy bán các sản phẩm về chứng chỉ quỹ, trái phiếu và các sản phẩm bán chéo khác cùng các công ty con trong tập đoàn;

+ Thúc đẩy triển khai

– **Hoạt động khác**

+ Tiếp tục cung cấp các dịch vụ: báo cáo tư vấn cho các đơn vị, tập đoàn và tổ chức tín dụng, bảo hiểm

+ Chủ động tìm kiếm và mở rộng nguồn vốn với bên thứ ba, thực hiện các hình thức huy động tiền gửi hoặc phát hành trái phiếu với giá vốn hấp dẫn để bổ sung vốn cho các hoạt động về kinh doanh nguồn, và thị trường trái phiếu thứ cấp (nếu có),

+ Thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn hỗ trợ tập đoàn

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy, các phòng ban cần thiết trong công ty.

+ Triển khai giới thiệu và phát triển hệ thống dữ liệu điện tử với khách hàng và đối tác.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

Dương Quang Trung